



ISSN: 1859-3100

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH
TẠP CHÍ KHOA HỌC

KHOA HỌC GIÁO DỤC
Tập 15, Số 1 (2018): 128-139

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION
JOURNAL OF SCIENCE

EDUCATION SCIENCE
Vol. 15, No. 1 (2018): 128-139

Email: tapchikhoahoc@hcmue.edu.vn; Website: http://tckh.hcmue.edu.vn

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC TRÒ CHƠI HỌC TẬP NHẪM PHÁT TRIỂN TƯ DUY CHO TRẺ MẪU GIÁO 5- 6 TUỔI Ở MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON HUYỆN THANH HÓA TỈNH LONG AN

*Nguyễn Thị Kim Phúc**

Trường Mẫu giáo Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An

Ngày nhận bài: 27-10-2017; ngày nhận bài sửa: 10-11-2017; ngày duyệt đăng: 22-01-2018

TÓM TẮT

Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng tổ chức trò chơi học tập (TCHT) nhằm phát triển tư duy (PTTD) cho trẻ mẫu giáo (MG) 5-6 tuổi ở một số trường mầm non huyện Thanh Hóa tỉnh Long An. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Hầu hết giáo viên chưa biết dựa vào đặc điểm PTTD của trẻ MG 5-6 tuổi, chương trình giáo dục mầm non (MN), chuẩn phát triển cho trẻ 5 tuổi và trình độ tư duy (TD) thực tế của trẻ để xây dựng mục tiêu và nội dung kế hoạch tổ chức TCHT nhằm PTTD cho trẻ. Giáo viên cũng chưa biết xây dựng môi trường chơi, tổ chức và hướng dẫn trẻ chơi, đánh giá trẻ theo hướng tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm.

Từ khóa: trò chơi học tập, phát triển tư duy, trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

ABSTRACT

The reality of organizing learning games to develop thinking for 5-6-year-old preschool children in some kindergartens, Thanh Hoa district, Long An province

This paper presents research result on the status quo of adopting learning-games for mental development of 5-6 year preschoolers by their teachers at many kindergartens in Thanh Hoa District-Long An province. The result suggests that most teachers omit to take into account mental developmental traits of 5-6 year children, preschool education agenda, development standards for 5-year-olds and practical thinking level of a child; to develop concrete objectives and plans of organizing learning-games to develop young minds. The teachers, in general, are unsuccessful at building appropriate playing environment, organizing and guiding kids to play, and fail to assess each preschooler using child-centered approach.

Keywords: learning games, development of thinking, preschoolers 5-6 years old.

1. Đặt vấn đề

Phát triển tư duy là một trong những nội dung quan trọng trong phát triển (PT) trí tuệ cho trẻ MG 5-6 tuổi, nhằm chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp 1. Nhiều nghiên cứu cho rằng TCHT được coi là phương tiện hữu hiệu để PT nhận thức nói chung, TD nói riêng cho trẻ, tiêu biểu là các tác giả: Nguyễn Ánh Tuyết, Đinh Văn Vang, Nguyễn Thị Hòa (1996); Trương Xuân Huệ (2000)... Chương trình giáo dục MN hiện hành của Bộ Giáo dục và

* Email: kimduy1988@gmail.com

Đào tạo ban hành năm 2009 tiếp cận theo quan điểm dạy học lấy trẻ làm trung tâm. Quan điểm này đòi hỏi GV phải đổi mới tổ chức trò chơi (TC) theo hướng tích cực hóa người học, xuất phát từ người học. Tuy nhiên, việc tổ chức TCHT nhằm PTTD cho trẻ MG 5-6 tuổi ở các trường MN huyện Thạnh Hóa tỉnh Long An còn nhiều bất cập. Vì vậy, chúng tôi cho rằng việc nghiên cứu đề tài “Thực trạng tổ chức TCHT nhằm PTTD cho trẻ MG 5-6 tuổi ở một số trường MN huyện Thạnh Hóa tỉnh Long An” là cần thiết hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về quá trình nghiên cứu điều tra thực trạng

2.1.1. Mục đích khảo sát

Đề tài nhằm tìm hiểu, đánh giá thực trạng tổ chức TCHT để PTTD cho trẻ MG 5-6 tuổi theo hướng tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm ở một số trường MN, MG tại huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

2.1.2. Đối tượng khảo sát

Đối tượng khảo sát gồm 50 GV MN đang dạy lớp MG 5-6 tuổi và đại diện Ban giám hiệu của 4 trường MN, MG: MG Thạnh Phước, MG Thủy Tây, MG Tân Hiệp, MN Thị trấn.

2.1.3. Nội dung khảo sát

- Khảo sát về nhận thức của GV ở Trường MG Thạnh Phước, MG Tân Hiệp, MG Thủy Tây, MN Thị trấn về các kiểu TD và thao tác TD cần PT cho trẻ MG 5- 6 tuổi.
- Khảo sát thực trạng về tổ chức TCHT nhằm PTTD cho trẻ MG 5- 6 tuổi ở 4 trường MN. MG nêu trên.

2.1.4. Phương pháp khảo sát thực trạng

Đề tài sử dụng phối hợp các phương pháp: Phương pháp nghiên cứu hồ sơ, phương pháp quan sát sư phạm, phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi (Anket).

2.2. Tiêu chí đánh giá và thang đo

2.2.1. Các tiêu chí đánh giá

Chúng tôi dựa vào các tiêu chí sau đây để khảo sát thực trạng:

- Tiêu chí 1: Xây dựng kế hoạch tổ chức TCHT nhằm PTTD cho trẻ MG 5-6 tuổi theo hướng tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm

Tiêu chí này nhằm tìm hiểu và đánh giá xem GV có xác định rõ mục tiêu PTTD trong kế hoạch không; GV có dựa vào đặc điểm PTTD của trẻ MG 5-6 tuổi, dựa vào chương trình giáo dục MN năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chuẩn PT của trẻ 5 tuổi, trình độ TD thực tế của trẻ ở từng nhóm lớp, vùng miền để xây dựng mục tiêu và nội dung PTTD trong kế hoạch không.

- Tiêu chí 2: Xây dựng môi trường chơi nhằm kích thích TD của trẻ

Tiêu chí này nhằm tìm hiểu và đánh giá xem GV có xây dựng môi trường xã hội và môi trường vật chất theo hướng kích thích trẻ tích cực TD không.

- Tiêu chí 3: Cách tổ chức và hướng dẫn trẻ chơi theo hướng tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm

Tìm hiểu và đánh giá GV có sử dụng phương pháp dạy học tích cực trong việc tổ chức và hướng dẫn trẻ chơi nhằm phát huy tính tích cực, độc lập, sáng tạo của trẻ hay không.

- Tiêu chí 4: Đánh giá trẻ theo hướng tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm

Tìm hiểu GV có đánh giá trẻ theo hướng tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm không.

2.2.2. Thang đo và cách đánh giá thực trạng tổ chức TCHT nhằm PTTD cho trẻ MG 5-6 tuổi

Dựa vào nội dung các tiêu chí trong hồ sơ và phiếu điều tra bằng bảng hỏi, chúng tôi quy điểm đưa ra thang đo như sau:

- Thể hiện rõ nội dung, thực hiện tốt nội dung như: đồng ý, thực hiện thường xuyên, cần thiết: 2 điểm.

- Thể hiện nội dung không rõ, mờ nhạt hoặc thực hiện ở mức độ thỉnh thoảng, ít khi, lưỡng lự những nội dung trong từng tiêu chí: 1 điểm.

- Không thể hiện nội dung, không thực hiện, không cần thiết, không đồng ý nội dung trong tiêu chí: 0 điểm.

Giá trị trung bình \bar{x} tính theo thang đo sau:

- Mức độ 1 (mức độ cao): thể hiện rõ nội dung hoặc thực hiện tốt nội dung: $1,5 \leq \bar{x} < 2$ điểm.

- Mức độ 2 (mức độ trung bình): thể hiện nội dung còn mờ nhạt hay thực hiện thỉnh thoảng: $0,5 \leq \bar{x} < 1,5$ điểm.

- Mức độ 3 (mức độ thấp): Không thể hiện nội dung, không thực hiện $0 \leq \bar{x} < 0,5$

2.3. Kết quả điều tra thực trạng tổ chức TCHT nhằm PTTD cho trẻ cho trẻ MG 5-6 tuổi theo hướng tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm

2.3.1. Thực trạng nhận thức của GV MN về những kiểu TD và thao tác TD chủ yếu cần PT cho trẻ MG 5-6 tuổi

Qua kết khảo sát 50 GV và cán bộ quản lí về những kiểu TD và thao tác TD cần PT cho trẻ 5-6 tuổi, chúng tôi thu được kết quả như Bảng 1 dưới đây:

Bảng 1. Thực trạng nhận thức của GV MN về kiểu và thao tác TD chủ yếu cần PT cho trẻ MG 5-6 tuổi

| STT | Kiểu TD và thao tác TD | Đồng ý | Lưỡng lự | Không đồng ý | Giá trị \bar{x} |
|-----|---|-------------|-------------|--------------|-------------------|
| 1 | PT các thao tác phân tích, tổng hợp, so sánh gắn với đối tượng bên ngoài là chủ yếu | 36 (72%) | 12 (24%) | 2 (4%) | 0,28 |
| 2 | PT các thao tác phân tích, tổng hợp, so sánh ngầm trong đầu là chủ yếu | 7 (14%) | 10 (20%) | 33 (66%) | 0,48 |
| 3 | PT khả năng khái quát hóa theo dấu hiệu bên ngoài là chủ yếu | 34 (68%) | 13 (26%) | 3 (6%) | 0,38 |

| | | | | | |
|----|--|-------------|-------------|-------------|-------------|
| 4 | PT khả năng khái quát hóa theo dấu hiệu bên trong (công dụng, chức năng...) là chủ yếu | 3 (6%) | 18 (36%) | 29 (58%) | 0,48 |
| 5 | Khái quát hóa bằng ngôn ngữ là chủ yếu | 5 (10%) | 14 (28%) | 31 (62%) | 0,48 |
| 6 | PTTD thử sai với đối tượng bên ngoài (TD trực quan hành động) là chủ yếu | 31 (62%) | 16 (32%) | 3 (6%) | 0,44 |
| 7 | PTTD thử sai ngâm ở trong đầu (TD trực quan hình ảnh) là chủ yếu | 6 (12%) | 11 (22%) | 33 (66%) | 0,46 |
| 8 | PT yếu tố TD logic (TD suy luận dựa vào biểu tượng và dùng từ ngữ để bày tỏ ý tưởng) | 7 (14%) | 5 (10%) | 38 (76%) | 0,48 |
| 9 | PTTD sáng tạo (thể hiện ý tưởng của mình bằng nhiều hoạt động khác) | 6 (12%) | 11 (22%) | 33 (66%) | 0,46 |
| 10 | PTTD trực quan sơ đồ | 5 (10%) | 13 (26%) | 32 (64%) | 0,46 |

Theo quan điểm của Nguyễn Ánh Tuyết (2005), trẻ 5-6 tuổi đã có các kiểu TD trực quan hình ảnh, TD trực quan sơ đồ, khả năng suy luận, phán đoán (yếu tố TD logic). Theo bộ chuẩn PT trẻ 5 tuổi, trẻ có TD ngôn ngữ, TD sáng tạo như: Trẻ bày tỏ ý tưởng của mình bằng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề bằng nhiều cách khác nhau và có các thao tác TD ngâm trong đầu như so sánh, phân tích-tổng hợp, trừu tượng hóa và khái quát hóa theo dấu hiệu chung giống nhau ở bên trong, nhưng qua bảng thống kê trên, chúng tôi nhận thấy GV MN chưa hiểu rõ đặc điểm PTTD của trẻ MG 5-6 tuổi. Nhận thức của GV về các kiểu TD và thao tác TD cần PT cho trẻ đều ở mức thấp. Điểm trung bình nhận thức về các thao tác TD và các kiểu TD cần PT cho trẻ MG 5- 6 tuổi đều ở mức độ 3 (mức thấp, $\bar{x} \leq 0,48$). Cụ thể như sau: nhận thức của GV về các thao tác phân tích, tổng hợp, so sánh ngâm trong đầu; khái quát hóa bằng ngôn ngữ; PT khả năng khái quát hóa theo dấu hiệu chung bên trong; PT yếu tố TD logic của trẻ 5- 6 tuổi đều ở mức thấp ($\bar{x} \leq 0,48$); nhận thức về khả năng TD trực quan hình ảnh, TD sáng tạo, TD trực quan sơ đồ, TD bằng kí hiệu ở trẻ MG 5- 6 tuổi cũng ở mức thấp ($\bar{x} \leq 0,46$). Như vậy, rõ ràng GV chưa nhận thức đúng được trẻ 5- 6 tuổi cần được PTTD ở bình diện bên trong và thao tác TD ngâm ở trong đầu.

Ngược lại, các kiểu TD và thao tác TD không đặc trưng của lứa tuổi 5- 6 thì lại được GV rất quan tâm và PT cho trẻ như: Có trên 60% GV cho rằng ở giai đoạn 5- 6 tuổi thì trẻ chủ yếu cần được PT các thao tác phân tích, tổng hợp, so sánh gắn với đối tượng bên ngoài là chủ yếu (72%); cần PT khả năng khái quát hóa theo dấu hiệu chung bên ngoài (68%); cần PTTD thử sai với đối tượng bên ngoài (62%).

2.3.2. *Thực trạng tổ chức TCHT nhằm PTTD cho trẻ MG 5-6 tuổi ở một số trường MN và MG huyện Thạnh Hóa tỉnh Long An*

2.3.2.1. *Kết quả điều tra bằng bảng hỏi*

a) *Thực trạng mức độ thực hiện những kiểu TD và thao tác TD trong nội dung kế hoạch giáo dục của GV* (xem Bảng 2)

Bảng 2. *Thực trạng mức độ thực hiện những kiểu TD và thao tác TD trong nội dung kế hoạch giáo dục của GV*

| STT | Kiểu TD, thao tác TD | Thường xuyên | Không thường xuyên | Không thực hiện | Giá trị \bar{x} |
|-----|--|--------------|--------------------|-----------------|-------------------|
| 1 | PT các thao tác phân tích, tổng hợp, so sánh gắn với đối tượng bên ngoài | 25 (50%) | 9 (18%) | 16 (32%) | 1,18 |
| 2 | PT các thao tác phân tích, tổng hợp, so sánh ngầm trong đầu | 2 (4%) | 4 (8%) | 44 (88%) | 0,16 |
| 3 | PT khả năng khái quát hóa theo dấu hiệu bên ngoài | 2 (4%) | 11 (22%) | 37 (74%) | 0,3 |
| 4 | PT khả năng khái quát hóa theo dấu hiệu bên trong (công dụng, chức năng...) | 2 (4%) | 7 (14%) | 41 (82%) | 0,2 |
| 5 | Khái quát hóa bằng ngôn ngữ | 1 (2%) | 8 (16%) | 41 (82%) | 0,2 |
| 6 | PT kiểu TD thử sai với đối tượng bên ngoài (TD trực quan hành động) | 12 (24%) | 16 (32%) | 22 (44%) | 0,8 |
| 7 | PT kiểu TD thử sai ngầm ở trong đầu (TD trực quan hình ảnh) | 12 (24%) | 17 (34%) | 21 (42%) | 0,82 |
| 8 | PT yếu tố TD logic (TD suy luận dựa vào biểu tượng và dùng từ ngữ để bày tỏ ý tưởng) | 3 (6%) | 5 (10%) | 42 (82%) | 0,22 |
| 9 | PTTD sáng tạo (thể hiện ý tưởng của mình bằng nhiều cách khác nhau) | 1 (2%) | 9 (18%) | 40 (80%) | 0,22 |
| 10 | PTTD trực quan sơ đồ (TD kí hiệu) | 1 (2%) | 3 (6%) | 46 (92%) | 0,1 |

Các nội dung PTTD như: Khái quát hóa theo dấu hiệu chung bên trong, khái quát hóa bằng ngôn ngữ; PT kiểu TD thử sai ngầm ở trong đầu, PT yếu tố TD logic, TD sáng tạo và TD trực quan sơ đồ ít được GV thực hiện trong nội dung kế hoạch giáo dục theo chủ đề và kế hoạch năm học. Các nội dung PTTD trên có giá trị \bar{x} ở mức độ 3 (mức không thực hiện hoặc rất ít thực hiện). Đây là thực trạng cần xem xét lại và cần cải thiện vì những kiểu và thao tác TD nêu trên là những kiểu TD và thao tác TD đặc trưng của trẻ MG 5-6 tuổi nhưng GV lại không đưa vào kế hoạch. Điều đáng nói ở đây là mức độ thực hiện ở mức 3 nhưng lại ở mức rất thấp (giá trị \bar{x} từ 0,2 đến 0,3), điều này cho thấy thực tế GV rất ít tổ chức các TCHT nhằm PT các kiểu TD ở bình diện bên trong và thao tác TD ngầm trong đầu cho trẻ.

b) Cơ sở xây dựng kế hoạch tổ chức TCHT nhằm PTTD cho trẻ MG 5-6 tuổi (xem Bảng 3)

Bảng 3. *Thực trạng sử dụng cơ sở để xây dựng kế hoạch tổ chức TCHT nhằm PTTD cho trẻ MG 5-6 tuổi của GV MN*

| STT | Các cơ sở để xây dựng kế hoạch tổ chức TCHT nhằm PTTD cho trẻ MG 5-6 tuổi | Mức độ | | | Giá trị \bar{x} |
|-----|--|--------------|--------------|-----------------|-------------------|
| | | Thường xuyên | Thỉnh thoảng | Không thực hiện | |
| 1 | Dựa vào chuẩn PT cho trẻ 5 tuổi do bộ giáo dục và đào tạo ban hành | 2 (4%) | 6 (12%) | 42 (84%) | 0,2 |
| 2 | Dựa vào đặc điểm PTTD của trẻ 5- 6 tuổi | 7 (14%) | 6 (12 %) | 37 (74%) | 0,4 |
| 3 | Dựa vào quá trình PTTD của trẻ: từ TD thao tác bằng tay, trên đồ vật chuyển vào TD trong đầu | 8 (16%) | 5 (10%) | 37 (74%) | 0,42 |
| 4 | Nội dung của chương trình giáo dục MN do Bộ GD và ĐT ban hành năm 2009 | 3 (6%) | 7 (14%) | 40 (80%) | 0,26 |
| 5 | Chủ đề thực hiện | 32 (64%) | 16 (32%) | 2 (4%) | 1,6 |
| 6 | Dựa vào trình độ TD của từng nhóm trẻ | 8 (16%) | 3 (10%) | 39 (78%) | 0,38 |
| 7 | Dựa vào kinh nghiệm của GV | 37 (74%) | 9 (18%) | 4 (8%) | 1,66 |
| 8 | Dựa vào tuyển tập TC trong tài liệu | 31 (62%) | 17 (34%) | 2 (4%) | 1,58 |

Bảng 3 cho thấy GV chưa biết dựa vào các cơ sở khoa học chính như: chuẩn PT cho trẻ 5 tuổi do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đặc điểm, quá trình PTTD của trẻ MG 5- 6 tuổi, nội dung của chương trình giáo dục MN 2009 và trình độ TD thực tế của từng nhóm trẻ để xác định mục tiêu PTTD và thiết kế hay lựa chọn nội dung TCHT nhằm PTTD cho trẻ MG 5-6 tuổi (giá trị trung bình bằng hoặc nhỏ hơn 0,42).

c) Thực trạng xây dựng môi trường chơi nhằm PTTD của trẻ MG 5-6 tuổi

Bảng 4. *Thực trạng xây dựng môi trường chơi nhằm PTTD cho trẻ MG 5-6 tuổi*

| STT | Các yếu tố | Mức độ thực hiện | | | Giá trị \bar{x} |
|-----|---|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| | | Thường xuyên | Thỉnh thoảng | Không thực hiện | |
| 1 | Đồ chơi phải đảm bảo tính mở (đa chức năng) | 11 (22%) | 2 (4%) | 37 (74%) | 0,48 |
| 2 | Đồ dùng đồ chơi phong phú đa dạng về chủng loại, màu sắc, công dụng, chức năng, chất liệu | 3 (6%) | 5 (10%) | 42 (84%) | 0,44 |
| 3 | GV tạo tâm lí luôn thoải mái, chú trọng sự tự giải thích của trẻ | 6 (12%) | 3 (6%) | 41 (82%) | 0,3 |

| | | | | | |
|---|---|-------------|------------|-------------|-------------|
| 4 | GV phát huy tính tự lập, sáng tạo của trẻ trong việc giải quyết nhiệm vụ của TC | 5 (10%) | 3 (6%) | 42 (84%) | 0,26 |
| 5 | Bố trí, sắp xếp hợp lí, vừa tầm mắt với trẻ, thuận tiện việc sử dụng | 23 (46%) | 3 (6%) | 24 (48%) | 0,98 |
| 6 | Đủ số lượng cho trẻ hoạt động | 19 (38%) | 9 (18%) | 22 (44%) | 0,94 |

Bảng 4 cho thấy GV thực hiện việc bố trí, sắp xếp đồ chơi hợp lí, vừa tầm mắt với trẻ; thuận tiện việc sử dụng; đủ số lượng cho trẻ hoạt động ở mức trung bình (\bar{x} đều có giá trị lớn hơn 0.9). Tuy ở mức trung bình nhưng là mức trung bình khá cao. Đây là dấu hiệu đáng mừng vì đây cũng là yếu tố ảnh hưởng đến sự PTTD của trẻ. Tuy nhiên, đồ chơi mà GV chuẩn bị chưa đảm bảo tính mở, chưa phong phú đa dạng về chủng loại, màu sắc, công dụng, chức năng, chất liệu, chưa có nguyên vật liệu từ địa phương cho trẻ sáng tạo... ($\bar{x} < 0,48$, ở mức 3, mức không thực hiện); GV chưa tạo tâm lí thoải mái, chưa chú trọng sự tự giải thích của trẻ, chưa phát huy tính tự lập, sáng tạo của trẻ trong việc giải quyết nhiệm vụ của TC ($\bar{x} < 0,3$, ở mức 3, mức không thực hiện hoặc rất ít thực hiện).

d) Thực trạng biện pháp tổ chức, hướng dẫn trẻ chơi theo hướng tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm

Bảng 5. Thực trạng mức độ sử dụng những biện pháp tổ chức TCHT nhằm PTTD cho trẻ MG 5-6 tuổi theo hướng tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm (n= 50 người)

| STT | Các biện pháp | Thường xuyên | Thỉnh thoảng | Không thực hiện | Giá trị \bar{x} |
|-----|--|--------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1 | Cải biên, thiết kế TCHT hấp dẫn để thu hút trẻ chơi và tích cực giải quyết nhiệm vụ TD | 9 (18%) | 3 (6%) | 38 (76%) | 0,48 |
| 2 | Dựa vào trình độ TD của từng nhóm trẻ, GV đưa ra mục tiêu PTTD khác nhau và xây dựng nội dung chơi khác nhau | 7 (14%) | 6 (12%) | 37 (74%) | 0,4 |
| 3 | Trẻ cùng cô chuẩn bị đồ dùng đồ chơi cho TCHT nhằm PTTD theo chủ đề | 3 (6%) | 4 (8%) | 43 (86%) | 0,2 |
| 4 | Giáo viên tạo cơ hội cho trẻ hoạt động tự do, tự lập trong việc giải quyết nhiệm vụ chơi để PTTD | 8 (16%) | 8 (16%) | 34 (68%) | 0,46 |
| 5 | Đưa ra các tình huống có vấn đề kích thích trẻ tích cực TD | 3 (6%) | 9 (18%) | 38 (76%) | 0,3 |
| 6 | Lập kế hoạch chơi theo sở trường của GV và cơ sở vật chất | 41 (82%) | 5 (10%) | 4 (8%) | 1,74 |
| 7 | GV sử dụng các biện pháp kích thích trẻ độc lập, sáng tạo để giải quyết các nhiệm vụ trong TC | 6 (12%) | 11 (22%) | 33 (66%) | 0,46 |
| 8 | GV giải thích rõ luật chơi, cách chơi, hướng dẫn chi tiết giúp trẻ thực hiện tốt nhiệm vụ chơi | 35 (70%) | 11 (22%) | 4 (8%) | 1,62 |
| 9 | Tổ chức TC với nhiều hình thức, trẻ vừa được chơi theo nhóm lẫn cá nhân | 5 (10%) | 7 (14%) | 38 (76%) | 0,34 |

| | | | | | |
|----|--|-------------|------------|-------------|-------------|
| 10 | GV tạo cơ hội cho trẻ bày tỏ ý kiến của mình | 7 (14%) | 4 (8%) | 39 (78%) | 0,36 |
| 11 | Khi đánh giá GV chú ý đến quá trình chơi hơn là kết quả | 3 (6%) | 9 (18%) | 38 (76%) | 0,42 |
| 12 | GV viên tôn trọng sự tự đánh giá của trẻ và khích lệ trẻ tham gia các TC tiếp theo | 8 (16%) | 5 (10%) | 37 (74%) | 0,46 |
| 13 | GV đánh giá trẻ theo các yêu cầu đã đặt ra của GV | 40 (80%) | 3 (6%) | 7 (14%) | 1,66 |

Bảng 5 cho thấy hầu hết GV không thực hiện các biện pháp quan trọng trong việc tổ chức, hướng dẫn trẻ chơi theo hướng tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm. Giá trị \bar{x} dưới 0,5 (ở mức độ 3), mức không thực hiện, cụ thể: 76% GV không thực hiện biện pháp cải biên, thiết kế TCHT hấp dẫn để thu hút trẻ chơi và tích cực giải quyết nhiệm vụ TD; 74% GV không dựa vào trình độ TD của từng nhóm trẻ, để đưa ra mục tiêu PTTD khác nhau và xây dựng nội dung chơi khác nhau nhằm PTTD cho trẻ; 86% GV không cùng trẻ chuẩn bị đồ dùng đồ chơi cho TCHT nhằm PTTD theo chủ đề; 68% GV chưa tạo cơ hội cho trẻ hoạt động tự do, tự lập trong việc giải quyết nhiệm vụ chơi; 76% GV chưa đưa ra các tình huống có vấn đề kích thích trẻ tích cực TD; 66% GV không sử dụng các biện pháp kích thích trẻ độc lập, sáng tạo để giải quyết các nhiệm vụ trong TC; 76% GV không tổ chức TC với nhiều hình thức theo nhóm lẫn cá nhân; 78% GV không tạo cơ hội cho trẻ bày tỏ ý kiến của mình; khi đánh giá trẻ, có đến 76% GV chưa chú ý đến quá trình chơi mà chú trọng kết quả chơi; 74% GV khi đánh giá chưa tôn trọng sự tự đánh giá của trẻ, không khích lệ trẻ tham gia các TC tiếp theo. Như vậy, kết quả cho thấy, đa số GV không thực hiện các biện pháp tổ chức, hướng dẫn trẻ chơi theo hướng tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm. Ngược lại, các biện pháp dạy học thụ động lấy thầy làm trung tâm: lập kế hoạch chơi theo sở trường của GV, theo điều kiện cơ sở vật chất; GV giải thích rõ luật chơi, cách chơi, hướng dẫn chi tiết giúp trẻ thực hiện tốt nhiệm vụ chơi; đánh giá trẻ theo các yêu cầu do GV đặt ra trước đó lại được GV thường xuyên thực hiện với tỉ lệ trên 70%.

2.3.2.2. Kết quả nghiên cứu thực trạng qua phương pháp nghiên cứu hồ sơ

Để đánh giá thực trạng lập kế hoạch tổ chức TCHT nhằm PTTD cho trẻ MG 5-6 tuổi, chúng tôi tiến hành thu thập 16 kế hoạch nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ của 16 lớp MG 5-6 tuổi ở 4 trường MN, MG huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An: MN Thị trấn Thạnh Hóa, MG Tân Hiệp, MG Thủy Tây, MG Thạnh Phước để phân tích đánh giá kế hoạch của GV về các nội dung sau: GV có xác định mục tiêu PTTD cho trẻ MG 5-6 tuổi không?; Nội dung các TCHT và mục tiêu PTTD có phù hợp với đặc điểm PTTD của trẻ MG 5-6 tuổi không? Có phù hợp với chương trình giáo dục MN và chuẩn PT của trẻ 5 tuổi không? Sự sắp xếp các TC trong kế hoạch có theo trình tự logic từ dễ đến khó, có linh hoạt theo trình độ của trẻ không?...

Bảng 6. Thực trạng xác định mục tiêu PTTD và nội dung TCHT trong kế hoạch tổ chức TCHT nhằm PTTD cho trẻ MG 5-6 tuổi (n= 16 kế hoạch)

| Nội dung | Mức độ thực hiện | | | Giá trị \bar{x} |
|---|-------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------|-------------------|
| | Rõ ràng hoặc thường xuyên thực hiện | Mờ nhạt, hoặc thực hiện thỉnh thoảng | Không có hoặc không thực hiện | |
| - Mục tiêu của kế hoạch có: | | | | |
| + Xác định rõ mục tiêu PTTD cho trẻ không? (ghi rõ PT loại TD, thao tác TD nào?) | 0 | 4 25% | 12 75% | 0,25 |
| + Phù hợp với mục tiêu PTTD trong chương trình giáo dục MN 2009 | 1 6,3% | 3 18,7% | 12 75% | 0,31 |
| + Phù hợp với mục tiêu PTTD trong chuẩn PT nhận thức trẻ 5 tuổi | 0 | 2 12,5% | 14 87,5% | 0,13 |
| + Phù hợp với trình độ PTTD của trẻ ở địa phương và linh hoạt theo trẻ từng nhóm, lớp | 2 12,5% | 1 6,3% | 13 81,2% | 0,31 |
| - Nội dung TCHT có phù hợp với: | | | | |
| + Chuẩn PT nhận thức trẻ 5 tuổi | 1 6,2% | 4 25% | 11 68,8% | 0,38 |
| + Trình độ PTTD trẻ MG 5- 6 tuổi | 1 6,2% | 5 31,3% | 10 62,5% | 0,44 |
| + Chương trình giáo dục MN 2009 | 1 6,2% | 5 31,3% | 10 62,5% | 0,44 |
| + Sắp xếp có logic, linh hoạt theo trình độ PTTD của trẻ ở từng nhóm, lớp | 1 6,2% | 4 25% | 11 68,8% | 0,38 |
| + Nội dung có hấp dẫn, thu hút trẻ chơi | 2 12,5 | 2 12,5% | 12 75% | 0,38 |

Bảng 6 cho thấy đa số mục tiêu của các kế hoạch chủ đề GV chưa thường xuyên xác định rõ các kiểu TD và thao tác TD đặc trưng cần PT cho trẻ MG 5-6 tuổi. Giá trị trung bình ở mức thấp (mức 3: \bar{x} chỉ có 0,25). Kết quả này cho thấy thực tế GV chưa biết xác định mục tiêu PTTD cho trẻ MG 5-6 tuổi khi xây dựng kế hoạch chủ đề.

Bảng 6 cũng cho thấy mục tiêu của các kế hoạch không phù hợp với mục tiêu PTTD trong chương trình giáo dục MN, trình độ PTTD thực tế của trẻ 5-6 tuổi ($\bar{x} = 0,31$), bộ chuẩn PT trẻ 5 tuổi ($\bar{x} = 0,13$).

Từ thực trạng trên có thể nhận định, hiện nay khâu xác định mục tiêu PTTD trong kế hoạch năm, kế hoạch chủ đề còn rất sơ sài, mơ hồ, chưa thể hiện rõ ràng và đầy đủ các kiểu và thao tác TD được quy định trong chương trình giáo dục MN 2009, bộ chuẩn PT trẻ 5 tuổi, trình độ TD của trẻ 5- 6 tuổi và thực tế trẻ ở địa phương, lớp, cũng như trẻ có nhu cầu PTTD đặc biệt.

Đa số nội dung PTTD của các TCHT không phù hợp với chuẩn PTTD của trẻ 5 tuổi, chương trình giáo dục MN, trình độ PTTD trẻ MG 5-6 tuổi; chưa có sắp xếp TCHT theo trình tự logic, chưa linh hoạt theo trình độ PTTD thực tế của nhóm, lớp. Nội dung TCHT chưa hấp dẫn, thu hút trẻ. Giá trị trung bình cũng ở mức thấp 0,38. Kết quả này cho thấy ở hầu hết các TCHT, hành động chơi và nội dung chơi chưa hấp dẫn.

Như vậy, mục tiêu và nội dung của các kế hoạch năm học, cũng như kế hoạch chủ đề, GV chưa xác định đầy đủ những kiểu TD và thao tác TD cần PT cho trẻ MG 5-6 tuổi và mục tiêu PTTD mà giáo viên xác định trong kế hoạch còn thấp hơn so với trình độ TD của trẻ MG 5-6 tuổi, thấp hơn chuẩn PT trẻ 5 tuổi, thấp hơn kết quả mong đợi trong chương trình giáo dục MN và chưa linh hoạt theo nhóm, lớp cũng như chưa chú ý đến trẻ có nhu cầu đặc biệt.

2.3.2.3. Kết quả nghiên cứu thực trạng qua phương pháp quan sát hoạt động của trẻ (n= 12 hoạt động quan sát)

Nhằm đánh giá thực trạng việc xây dựng môi trường chơi, quá trình GV tổ chức và hướng dẫn chơi, cách đánh giá trẻ của GV trong quá trình tổ chức TCHT, chúng tôi tiến hành lập phiếu quan sát, thăm lớp và quan sát các góc chơi TCHT trong lớp; dự giờ một số hoạt động có tổ chức TCHT của GV. Sau đây là kết quả ghi nhận được:

• Thực trạng chuẩn bị môi trường chơi khi tổ chức TCHT nhằm PTTD cho trẻ MG 5- 6 tuổi

Rất ít GV chuẩn bị môi trường tâm lí khi tổ chức TCHT. Cụ thể, GV chưa tạo được tâm lí thoải mái, gần gũi; chưa khích lệ trẻ giải quyết vấn đề cũng như chưa tạo tình huống kích thích trẻ TD. Về môi trường vật chất, GV chưa chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi đa dạng, phong phú, kích thích sự PTTD. Đồ chơi cũng chưa đẹp mắt, thu hút trẻ chơi. Các đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu cũng chưa được sắp xếp hợp lí, kích thích trẻ hoạt động.

Qua quan sát thực tế, chúng tôi nhận thấy đồ dùng đồ chơi GV chuẩn bị trong các góc chơi trong lớp và các hoạt động học chủ yếu là các đồ dùng, đồ chơi theo Thông tư 02 và Thông tư 34 do Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phát theo quy định của Bộ. Đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu địa phương và do chính cô và trẻ làm là rất ít (1/12 hoạt động). Mặt khác, các đồ dùng đồ chơi theo Thông tư 02 và Thông tư 34 chưa được GV bày trí thuận tiện cho trẻ chơi và được cất trong kho, trong các hộp giấy, nhựa đục trẻ không nhìn thấy được... vì GV sợ đồ chơi hư hỏng, ngại dọn dẹp. Các góc chơi chưa có các đồ chơi kích thích trẻ TD như domino, thẻ card... Các nguyên vật liệu nghèo nàn. GV chưa biết tận dụng thân lục bình phơi khô, trái bần, lá chuối, lá bàng khô, cúc áo, các loại vải vụn... cho trẻ sáng tạo. Thiết bị, đồ dùng đồ chơi, các góc chơi ngoài trời hầu như không được GV chuẩn bị.

• **Thực trạng tổ chức, hướng dẫn trẻ khi tổ chức TCHT nhằm PTTD cho trẻ MG 5-6 tuổi theo hướng tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm (qua phương pháp quan sát)**

Từ kết quả quan sát, chúng tôi nhận thấy các biện pháp tổ chức, hướng dẫn trẻ chơi theo hướng tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm ít được GV sử dụng, cụ thể chỉ có 4/12 hoạt động có phân nhóm theo trình độ TD của trẻ trước khi tổ chức TCHT và GV có lồng ghép tình huống có vấn đề vào nhiệm vụ chơi. Trong số 12 hoạt động được quan sát thì chỉ có một hoạt động có sử dụng tình huống có vấn đề kích thích trẻ TD và có 2 hoạt động chơi GV phát huy độc lập, sáng tạo cho trẻ.

Tóm lại, trong quá trình tổ chức và hướng dẫn trẻ chơi các TCHT, giáo viên chưa chú trọng áp dụng các biện pháp dạy học theo hướng tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm. GV chủ yếu hướng dẫn trẻ một cách áp đặt (yêu cầu trẻ làm theo yêu cầu của GV).

• **Thực trạng đánh giá trẻ khi tổ chức TCHT nhằm PTTD cho trẻ MG 5-6 tuổi (qua quan sát)**

GV chưa đánh giá trẻ theo hướng tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm. GV không cho trẻ bày tỏ ý tưởng của trẻ; GV không cho trẻ tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau, cụ thể chỉ có 1/12 hoạt động GV có cho trẻ nói về ý tưởng của mình, 11/12 hoạt động còn lại GV là người nhận xét sản phẩm trẻ theo tiêu chí GV đề ra trước đó. Việc gợi ý nâng cao mức độ khó khi chơi lần sau cũng chỉ có 2/12 hoạt động có thực hiện. Như vậy, khi đánh giá trẻ GV còn áp đặt, chưa cho trẻ tự đánh giá, đánh giá nhau, chưa phát huy vai trò tích cực của trẻ, còn đánh giá theo cách của GV.

3. Nguyên nhân của thực trạng

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy những bất cập của thực trạng tổ chức trò chơi học tập nhằm phát triển tư duy cho trẻ MG 5-6 tuổi ở một số trường mầm non huyện Thạnh Hóa tỉnh Long An như sau:

- GV chưa nắm vững đặc điểm PTTD của trẻ 5- 6 tuổi;
- GV chưa hiểu về chuẩn PT trẻ 5 tuổi, kết quả mong đợi cũng như mục tiêu PT nhận thức của trẻ 5- 6 tuổi trong chương trình giáo dục MN ban hành năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- GV chưa hiểu một cách thấu đáo về quan điểm dạy học lấy trẻ làm trung tâm; chưa biết áp dụng quan điểm dạy học lấy trẻ làm trung tâm vào việc lập kế hoạch và tổ chức TCHT nhằm PTTD cho trẻ MG 5-6 tuổi;
- GV chưa được tập huấn, thực hành về lập kế hoạch tổ chức TCHT theo hướng tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm;
- Các trường MN chưa quan tâm đến tổ chức TCHT nhằm PTTD cho trẻ.

4. Kết luận

Từ kết quả điều tra thực trạng tổ chức trò chơi học tập nhằm phát triển TD cho trẻ MG 5-6 tuổi ở một số trường MN huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, bài viết rút ra một số kết luận sau:

- GV chưa nhận thức đúng về các thao tác TD và các kiểu TD chủ yếu cần PT cho trẻ MG 5- 6 tuổi.
- GV chưa biết dựa vào đặc điểm PTTD của trẻ MG 5-6 tuổi, chương trình giáo dục MN, chuẩn PT cho trẻ 5 tuổi và trình độ TD thực tế của trẻ để xây dựng mục tiêu và nội dung kế hoạch tổ chức TCHT nhằm PTTD cho trẻ.
- Xây dựng môi trường chơi chưa tiếp cận theo hướng lấy trẻ làm trung tâm: Hầu hết GV chưa biết tạo môi trường tâm lí thoải mái, thân thiện; còn áp đặt trẻ chơi, chưa tạo điều kiện cho trẻ tự chọn vật liệu chơi, cách chơi, hình thức chơi, xây dựng nội dung chơi theo nhu cầu và hứng thú của trẻ; chưa kích thích trẻ tích cực TD, đồ chơi chưa phong phú, đa dạng, chưa có tính mở để kích thích TD.
- Cách tổ chức và hướng dẫn trẻ chơi chưa tiếp cận theo hướng lấy trẻ làm trung tâm: GV chưa biết sử dụng các biện pháp tổ chức, hướng dẫn trẻ chơi theo hướng tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm, chưa phát huy được tính tích cực của trẻ trong khi chơi để PTTD, chưa biết dựa vào kĩ năng vốn kinh nghiệm trình độ TD của từng nhóm để kích thích trẻ TD, nghèo nàn về hình thức, nội dung chơi, cách chơi, địa điểm chơi. GV chưa sáng tạo trong việc thiết kế, tổ chức TCHT, chủ yếu rập khuôn theo các tài liệu có sẵn. GV thường tiến hành TCHT trong hoạt động học, trong khi các thời điểm trong ngày đều có thể tiến hành TCHT, nhất là hoạt động vui chơi tự do.
- GV đánh giá trẻ chơi chưa theo hướng tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm: chưa tạo cơ hội để trẻ tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau, chưa lắng nghe ý kiến của trẻ, còn áp đặt theo ý của GV.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009). *Chương trình giáo dục mầm non*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Trần Bá Hoàn. (2003). Dạy học lấy người học làm trung tâm. *Tạp chí Thông tin Khoa học Giáo dục*, số 96.
- Trương Thị Xuân Huệ. (2000). *Sử dụng trò chơi học tập như một phương pháp giáo dục nhằm phát triển năng lực nhận thức cho trẻ 5- 6 tuổi*. Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục.
- Tôn Quang Minh. (2014). Tiếp cận quan điểm dạy học lấy người học làm trung tâm. *Tạp chí Giáo dục và Xã hội tháng 1, 2*.
- Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai, Đinh Kim Thoa. (2005). *Tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non từ lọt lòng đến 6 tuổi*. Hà Nội: Nxb Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Ánh Tuyết, Đinh Văn Vang, Nguyễn Thị Hòa. (1996). *Hướng dẫn trẻ MG chơi*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Đinh Văn Vang. (2009). *Giáo trình tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.